

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **313/2025/DS-ST**

Ngày: 19 - 6 -2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT;**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 đường N, phường V Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** sinh năm 1973; Chức danh: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; **Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn TT;** Địa chỉ trụ sở chính: Số 278 đường N, phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022); Ông **Trần Gia Th**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 278 đường N, phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là người được ủy quyền lại của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền số 4763/2023/UQ-TGD ngày 12/12/2023).

Bị đơn: Bà **Trần Mỹ Ph**, sinh năm 1979; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 245 đường N, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT có ông Trần Gia Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 11/11/2020, bà Trần Mỹ Ph có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau: Loại thẻ: Visa; số thẻ 472074 – 4558; Hạn mức 40.000.000 đồng; Lãi suất áp dụng là 2.766%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.651.298 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 89.685.191 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Ph vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 11/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 41.687.682 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Ph, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà Ph vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Mỹ Ph phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 19/06/2025

là **94.844.670 đồng** (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng) trong đó: Nợ gốc: 41.687.682 đồng, lãi quá hạn: 53.156.988 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 20/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT chỉ yêu cầu một mình bà Ph trả tiền mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bà Ph trả tiền cho Ngân hàng. Do đó đề nghị Tòa án không triệu tập thêm ai vào tham gia tố tụng.

Ngoài các địa chỉ mà Tòa án đã xác minh thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT không biết địa chỉ nào khác của c. Khi bà Ph bỏ đi cũng không thông báo địa chỉ cư trú mới cho nguyên đơn và phía nguyên đơn cũng không biết hiện bà Ph đang cư trú tại đâu. Ngân hàng xác định địa chỉ số 245 đường N, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà Ph. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT cũng không đồng ý chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Ph về thời gian giải quyết vụ án của Tòa án. Đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định.

Bị đơn bà Trần Mỹ Ph: đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

2. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự về tín dụng. Do bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn về thời gian tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Phía nguyên đơn cũng từ chối tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án theo yêu cầu của Tòa án và đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết theo quy định. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình Trần Mỹ Ph thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng bị đơn trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT và bà Trần Mỹ Ph ngày 11/11/2020 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, để cấp cho bà Ph hạn mức tín dụng là 40.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như là Loại thẻ: Visa; số thẻ 472074 – 4558; Hạn mức 40.000.000 đồng; Lãi suất áp dụng là 2.766%/tháng. Hợp đồng do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Ngay sau khi ký hợp đồng bà Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 108.651.298 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Ph đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 89.685.191 đồng. Tính đến ngày 19/6/2025 bà Ph còn nợ tổng số tiền vốn và lãi là 94.844.670 đồng (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng) trong đó: Nợ gốc: 41.687.682 đồng, lãi quá hạn: 53.156.988 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Mỹ Ph phải thanh toán ngay một lần tổng tiền vốn và lãi tính đến ngày 19/6/2025 là 94.844.670 đồng (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT và lãi phát sinh từ ngày 20/6/2025 theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn là bà Trần Mỹ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT.

Buộc bà Trần Mỹ Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT tổng số tiền tính đến ngày 19/6/2025 là 94.844.670 đồng (Chín mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi bốn ngàn, sáu trăm bảy mươi đồng) trong đó: Nợ gốc: 41.687.682 đồng, lãi quá hạn: 53.156.988 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 4.742.233 đồng (bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm ba mươi ba đồng) bà Trần Mỹ Ph phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.578.374 đồng theo biên lai thu số 0028137 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung